

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Vui

2. Ông Nguyễn Văn Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2022/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 01/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 21/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1982 (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Võ Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2022 và các lời trình khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị và anh Võ Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P, Quận T, thành phố C vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng đi làm thuê ở B, khoảng năm 2013 vợ chồng về quê của anh H để sống tại ấp H, xã H, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì mất hạnh phúc. Nguyên nhân là do H cờ bạc, đôi lúc anh H còn đánh và xúc phạm chị, không chăm lo cuộc sống cho chị. Đến năm 2017 vợ chồng có thời gian sống ly thân khoảng 03 năm do anh H ghen tuông rồi đánh chị, trong khoảng thời gian

sống ly thân vợ chồng không có hàn gắn tình cảm vợ chồng đến khoảng tháng 11/2021 thì anh H có năn nỉ chị về, vợ chồng chung sống khoảng 05 tháng thì anh H tiếp tục đánh chị do ghen tuông nên chị nghĩ không thể chung sống với anh H được nữa vì khoảng thời gian sống ly thân anh H vẫn không thay đổi. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Võ Văn H. Về con chung: Võ Tấn V, sinh ngày 16/10/2005 và Võ Tấn P, sinh ngày 23/11/2009, hiện tại hai con chung đang sống chung với anh H, sau khi ly hôn hai con theo anh H thì anh H nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con, chị không tranh chấp về nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Võ Văn H vắng mặt vào những lần Tòa án mời nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật từ khi thụ lý đến xét xử; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình cụ thể vắng mặt vào các lần Tòa án mời; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị K; Về con chung: anh Võ Văn H trực tiếp nuôi hai con chung tên Võ Tấn V, sinh ngày 16/10/2005 và Võ Tấn P, sinh ngày 23/11/2009, chị K không phải cấp dưỡng nuôi hai con do anh H không có yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị K trình bày không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân; Bị đơn Võ Văn H có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện M nên căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K đối với anh Võ Văn H, thấy rằng: Về hôn nhân: Chị K và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị K cho rằng do H cờ bạc, đôi lúc anh H còn đánh và xúc phạm chị, không chăm lo cuộc sống cho chị. Đến năm 2017 vợ chồng có thời gian sống ly

thân khoảng 03 năm do anh H ghen tuông rồi đánh chị, trong khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng không có hàn gắn tình cảm vợ chồng đến khoảng tháng 11/2021 thì anh Hận có năn nỉ chị về, vợ chồng chung sống được khoảng 05 tháng thì anh H tiếp tục đánh chị do ghen tuông nên chị nghĩ không thể chung sống với anh H được nữa vì khoảng thời gian sống ly thân anh H vẫn không thay đổi. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Võ Văn H. Phía anh H đã được Tòa án mời nhiều lần tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị K nhưng anh không đến. Anh H cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình chứng tỏ anh không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị K. Trong khoảng thời gian sống ly thân lẽ ra anh H phải tìm cách khắc phục hạn chế của bản thân vì gia đình mà thay đổi bản thân theo hướng tốt hơn nhưng anh H vẫn không thay đổi và nay chị K vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh. Từ những lập luận trên nghĩ rằng hôn nhân của anh chị xuất phát từ những mâu thuẫn về tình cảm trong đời sống vợ chồng anh chị không tin tưởng nhau, không cố gắng khắc phục hạn chế của bản thân nên đến nay mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K là có căn cứ. Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Võ Tấn V, sinh ngày 16/10/2005 và Võ Tấn P, sinh ngày 23/11/2009 hiện đang sống chung anh H, nay ly hôn chị K để hai con chung cho anh H tiếp tục nuôi chị không cấp dưỡng nuôi con cũng không có tranh chấp về việc nuôi con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù anh H không có văn bản thể hiện quan điểm của mình có nguyện vọng nuôi con hay không nhưng từ khi anh chị sống ly thân nhau đến nay hai con chung vẫn do anh H nuôi dưỡng, nay chị K cũng đồng ý để anh H tiếp tục nuôi hai con chung là phù hợp và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Anh H không có yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi hai con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp anh H có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ được quyền khởi kiện ở vụ kiện khác để được xem xét giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị K trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập.

[3] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị K phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K.

Chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Võ Văn H.

[2] *Về con chung*: Anh Võ Văn H trực tiếp nuôi hai con chung tên Võ Tấn V, sinh ngày 16/10/2005 và Võ Tấn P, sinh ngày 23/11/2009, hiện hai con chung đang sống với anh H, chị K không ai phải cấp dưỡng nuôi hai con do anh H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] *Về chia tài sản khi ly hôn*: Chị Nguyễn Thị K trình bày tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập.

[4] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007588 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND Phường T, Q, Thành phố C, số đăng ký: 222, ngày 13/10/2014 (01b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Nhớ